

BÁO CÁO

Tổng kết công tác kiến tập, thực tập sư phạm năm học 2017-2018 & nhiệm vụ năm học 2018-2019

Được sự quan tâm của lãnh đạo trường Đại học Hồng Đức và Sở GD&ĐT Thanh Hóa; cán bộ, giảng viên, giáo viên các phòng GD&ĐT, các trường phổ thông, mầm non đã tổ chức thành công kế hoạch thực tập, kiến tập sư phạm năm học 2017-2018 của trường ĐH Hồng Đức. Nhà trường đánh giá kết quả đạt được về công tác KT, TTSP và triển khai kế hoạch năm học 2018-2019:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch kiến tập, thực tập sư phạm năm 2017-2018

1.1. Văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện

- Kế hoạch dạy học năm học 2017-2018 tại công văn số 91/ĐHHĐ-ĐT ngày 25/4/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức.

- Công văn số 1700/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 27/7/2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá về việc thống nhất kế hoạch, địa bàn thực hành, kiến tập, thực tập sư phạm cho HS- SV của Trường Đại học Hồng Đức, và giới thiệu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia Ban chỉ đạo thực hành, kiến tập, thực tập của Trường Đại học Hồng Đức.

- Quyết định số 1352/QĐ-ĐHHĐ, ngày 22/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc thành lập Ban chỉ đạo thực tập năm học 2017-2018. Ban chỉ đạo trường cấp trường do Hiệu trưởng các trường thành lập.

- Kế hoạch kiểm tra thực tập sư phạm năm học 2017-2018 (Kế hoạch số 105/KH-ĐHHĐ ngày 08/3/2018).

- Quyết định về việc thành lập đoàn kiểm tra thực tập sư phạm năm học 2017-2018 (Quyết định số 291/QĐ-ĐHHĐ ngày 08/3/2018).

1.2. Nội dung kiến, thực tập, công tác kiểm tra tại cơ sở thực tập

1) Thành lập đoàn kiến, thực tập sư phạm: Trên cơ sở đề nghị của lớp và Khoa, trường Đại học Hồng Đức thành lập các đoàn kiến tập, thực tập đảm bảo sự đồng đều về năng lực của sinh viên, phù hợp khả năng tiếp nhận của các cơ sở thực tập sư phạm.

2) Thực hiện nội dung kiến tập, thực tập tại các trường.

Ban Chỉ đạo thực tập các trường tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá sinh viên thực tập tại trường ở các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch: Hoàn thành kế hoạch tổng thể ngay những ngày đầu tuần thứ nhất và được cụ thể hóa theo từng nội dung và tuần thực tập.

- Thâm nhập thực tế: Trong tuần đầu và các tuần tiếp theo.

- Công tác thực tập giáo dục: Sinh viên được thực tập công tác đoàn thanh niên, Đội, Sao nhi đồng, chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.

- Công tác thực tập giảng dạy: Sinh viên được thực tập soạn giáo án, dự giờ, tập giảng và giảng dạy. Các tiết được đánh giá chủ yếu từ tuần thứ 2 đợt thực tập sư phạm.

- Đánh giá: Giáo viên hướng dẫn và BCD các trường thực hiện đánh giá quá trình và đánh giá tổng hợp theo phiếu đánh giá.

3) Công tác thanh, kiểm tra: BCD thực tập trường ĐHHĐ, trường phổ thông, mầm non đã thực hiện kiểm tra công việc, kiểm tra đợt và đoàn TT, giúp quản lý tốt, giải quyết kịp thời những điểm chưa phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả của đoàn thực tập và từng SV; trao đổi các vấn đề cần điều chỉnh cho những năm tiếp theo.

4) Sơ kết, tổng kết: thực hiện tại các cơ sở TTSP, tại Trường ĐHHĐ.

1.3. Kết quả kiến tập, thực tập sư phạm

1) Quy mô thực hiện

a) Kiến tập sư phạm: Thực hiện cho sinh viên (SV) sư phạm năm thứ 3 bậc đại học, năm thứ 2 cho bậc CD, TCSP (2 đợt).

- Bậc Đại học: Thời gian 02 tuần (THPT, TH); 06 tuần (GDMN), gồm 11 ngành, với 817 SV, được chia thành 35 đoàn về 17 trường THPT; 06 trường TH, 12 trường mầm non.

- Bậc Cao đẳng: Thời gian 02 tuần (CDSP, TH); 06 tuần (GDMN), gồm 3 ngành, với 83 SV, chia 4 đoàn về 1 trường THCS; 1 trường TH; 2 trường mầm non.

- Hệ TCSP Mầm Non: thời gian: 06 tuần, với 72 học sinh, chia thành 3 đoàn về 3 trường mầm non.

b) Thực tập sư phạm: Thực hiện cho SV sư phạm năm thứ 4 bậc đại học, năm thứ 3 bậc CD.

- Bậc Đại học: Thời gian 8 tuần; 10 ngành, với 870 SV, chia thành 36 đoàn về 19 trường THPT, 5 trường TH, 12 trường mầm non.

- Bậc Cao đẳng: Thời gian 06 tuần (THCS, TH); 08 tuần (GDMN), gồm 03 ngành, với 155 SV, chia 8 đoàn về 2 trường THCS, 2 trường TH, 4 trường mầm non.

- Trung cấp SPMN: Thời gian 12 tuần, với 198 học sinh, được chia thành 8 đoàn về 5 trường mầm non.

2) Kết quả xếp loại sinh viên kiến tập, thực tập sư phạm

a) Kiến tập: Trong số 972 học sinh, sinh viên kiến tập, kết quả có 970 học sinh, sinh viên được đánh giá; kết quả đánh giá tổng hợp: xuất sắc: 438 HS, SV, đạt tỉ lệ 45%; Giỏi: 505 HS, SV, đạt tỉ lệ 51.9%; Khá: 27 HS, SV đạt tỉ lệ 2.9%; Không đạt: 2 SV, tỉ lệ 0.2%.

Xếp loại theo bậc học: bậc THPT, xuất sắc: 140 SV, đạt tỉ lệ 35.3%; giỏi: 230 SV, đạt tỉ lệ 58.1%; Không đạt: 1 SV tỉ lệ 0,3% (SV bỏ kiến tập) Bậc THCS, loại xuất sắc: 11 SV, đạt tỉ lệ 57,8%; giỏi: 6 SV, đạt tỉ lệ 31.6%, Không đạt: 1 SV tỉ lệ 5,3% (SV bỏ kiến tập). bậc TH: xuất sắc: 129 SV, đạt tỉ lệ 79.6%; giỏi: 33 SV, đạt tỉ lệ 20.4%, bậc mầm non, xuất sắc: 158 HS, SV, đạt tỉ lệ 40%; giỏi: 236 HS, SV, đạt tỉ lệ 59.7%.

b) Thực tập: Trong số 1223 HS, SV thực tập tốt nghiệp, kết quả có 1221 HS, SV được đánh giá (2 sinh viên bỏ thực tập); Kết quả đánh giá tổng hợp: xuất

sắc: 502 HS, SV, đạt tỉ lệ 41,2%; Giỏi: 682 HS, SV, đạt tỉ lệ 55,7%; Khá: 37 HS, SV đạt tỉ lệ 3%; Không đạt: 2 HS, SV, tỉ lệ 0,1%.

Xếp loại theo cấp học: bậc THPT xuất sắc: 170 SV, đạt tỉ lệ 36.2%; giỏi: 271 SV, đạt tỉ lệ 57.7%, Không đạt 2 SV, tỉ lệ 0,3%. Bậc THCS, xuất sắc: 13 SV, đạt tỉ lệ 50%; giỏi: 13 SV, đạt tỉ lệ 50%. Bậc TH, xuất sắc: 104 SV, đạt tỉ lệ 68.9%; giỏi: 46 SV, đạt tỉ lệ 30.5%; Bậc mầm non, xuất sắc: 215 SV, đạt tỉ lệ 37.3%; giỏi: 352 SV, đạt tỉ lệ 61.1%.

Kết quả xếp loại theo bậc đào tạo: Bậc đại học: 870 SV được đánh giá, xuất sắc: 340 SV, đạt tỉ lệ 39.1%; giỏi: 498 SV, đạt tỉ lệ 57.2% Không đạt: 2 SV, tỉ lệ 0,3%. Bậc Cao đẳng: 155 SV được đánh giá, xuất sắc: 81SV, đạt tỉ lệ 52.3%; giỏi: 67 SV, đạt tỉ lệ 43.2%. Bậc Trung cấp: 198 HS được đánh giá, xuất sắc: 83 HS, đạt tỉ lệ 41.9%; giỏi: 115 HS, đạt tỉ lệ 58.1%.

(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3).

1.4. Đánh giá kết quả thực hiện

1) Những ưu điểm

- Được sự quan tâm tạo điều kiện của Ban giám đốc, Lãnh đạo các phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa trong việc thống nhất kế hoạch, xác định địa bàn, địa điểm, giao nhiệm vụ TTSP cho phòng GD & ĐT các huyện, thành phố, tạo điều kiện cho trường ĐH Hồng Đức phối hợp thực hiện với các đơn vị có liên quan trong kiến tập, thực tập. Sự tạo điều kiện, động viên về mọi mặt của Lãnh đạo phòng Giáo dục & Đào tạo của các huyện, thành phố, Ban chỉ đạo thực tập các trường; của chính quyền và nhân dân địa phương nơi SV nhà trường đến làm nhiệm vụ kiến tập, thực tập.

- Cơ sở thực tập đều là các trường đã có bề dày truyền thống dạy và học; nhiều GV tâm huyết với nghề, vững vàng chuyên môn, thành thạo nghiệp vụ đã đạt danh hiệu GV dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Trường, cấp Tỉnh; thầy cô giáo và gia đình phụ huynh nơi đoàn đến thực tập rất nhiệt tình, sẵn sàng hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần, giúp SV hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Ban chỉ đạo thực tập của các trường phổ thông, mầm non có nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, quản lý và triển khai thực tập theo một quy trình nghiêm túc và bài bản, đã chọn cử những giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, có kinh nghiệm trong hướng dẫn thực tập, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch TTSP theo đúng kế hoạch của Trường Đại học Hồng Đức.

- Trường ĐH Hồng Đức coi công tác KT, TTSP là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong công tác nâng cao chất lượng đào tạo; có kế hoạch cụ thể, kịp thời đúng tiến độ. Thông qua các hình thức khác nhau, như tổ chức thi nghiệp vụ sư phạm, bổ sung hoạt động rèn nghề ngoài giờ lên lớp (soạn giảng, viết bảng, giải bài tập,...) giúp SV được trang bị tương đối đầy đủ về kiến thức, PPDH bộ môn, các kĩ năng nghề nghiệp, năng lực giải quyết những tình huống sư phạm thường gặp trong hoạt động trường phổ thông, mầm non; được tập huấn, học tập quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, nội quy trước khi đến các trường kiến tập, thực tập.

- Ban chỉ đạo thực hành, kiến tập, thực tập trường Đại học Hồng Đức đã chuẩn bị các văn bản liên quan đến công tác thực tập như: Kế hoạch, nội dung, quyết

định, tiêu chí đánh giá, các bảng biểu, phiếu đánh giá và kinh phí; ban hành quy trình, quy định thực tập sư phạm và kế hoạch thực tập phù hợp với loại hình thực tập, đối tượng thực tập; Kế hoạch đợt thực tập được gửi Đoàn thực tập, Ban chỉ đạo TT các trường. Ban chỉ đạo TT các trường đã cụ thể hóa KH phù hợp với đội ngũ, lịch trình công tác của nhà trường.

- Nhà trường căn cứ vào danh sách sinh viên các ngành đào tạo (tham khảo đăng kí của sinh viên) phân chia các đoàn hợp lí, đảm bảo sự đồng đều về số lượng và chất lượng giữa các môn học, học lực và năng lực của sinh viên;

- Khoa, Bộ môn và Giảng viên phương pháp dạy học đã cung cấp những kiến thức, tổ chức rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho các SV trước khi đi TTSP.

- Trường đoàn, phó đoàn thực tập đã chủ động liên hệ với các trường thực tập lấy chương trình giảng dạy để tập soạn, tập giảng trước khi đi thực tập nhằm giảm bớt phần nào những khó khăn, lúng túng bước đầu cho sinh viên.

2) Những tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận sinh viên có giảm sút tình cảm yêu mến, sự say mê nghề nghiệp; luôn lo lắng việc làm khi tốt nghiệp; chưa đầu tư nhiều trong việc tự rèn luyện những kỹ năng sư phạm cần thiết trước khi đi thực tập. Việc tổ chức rèn luyện NVSP thường xuyên ở một số khoa chưa gắn với thực tế đổi mới dạy học ở các trường phổ thông, mầm non hiện nay.

- Phương pháp giảng dạy của một số SV thiếu linh hoạt, nhiều SV đang còn lúng túng khi sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, cập nhật chương trình đổi mới của cấp học chưa nhiều. Công tác chủ nhiệm của SV còn hạn chế, đặc biệt là trong công tác giáo dục HS cá biệt và bồi dưỡng HS giỏi, thiếu kinh nghiệm trong làm việc với phụ huynh HS. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa nhiều, nếu có tổ chức vẫn mang tính hình thức.

- Một số bộ môn của trường phổ thông, mầm non chậm tiến độ trong tổ chức thực hiện, để dồn nhiều nội dung về cuối đợt; hoặc đánh giá xếp loại quá rộng so với chuẩn yêu cầu.

- Phiếu nhận xét, đánh giờ dạy của giáo sinh chưa cập nhật tiêu chí mới nhất.

Đánh giá chung: Công tác kiến tập, thực tập rèn nghề của trường ĐH Hồng Đức trong năm học 2017-2018 đã thực hiện đúng kế hoạch, đạt được kết quả tốt. Kiến tập, thực tập sư phạm SV đạt loại giỏi và xuất sắc có tỉ lệ cao là kết quả của sự chuẩn bị chu đáo về kiến thức, kỹ năng, thái độ cho SV của giảng viên nhà trường sư phạm, là sự cố gắng trong học tập, rèn nghề của SV và sự hướng dẫn nhiệt tình, động viên, khuyến khích của thầy cô trường phổ thông, mầm non. Tuy nhiên, kết quả đánh giá chưa thật sự áp chuẩn kỹ năng nghề nghiệp mà còn có nhiều điểm khuyến khích SV với tư cách là người học việc.

II. Phương hướng công tác kiến tập, thực tập năm học 2018 - 2019

2.1. Quy mô năm học 2018-2019

1) Văn bản chỉ đạo công tác kiến tập, thực tập năm học 2018-2019

- Kế hoạch năm học 2017-2018 (công văn số 67/ĐHHD-ĐT ngày 23/4/2018 của trường Đại học Hồng Đức).

- Công văn số 1867/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 07/8/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá về việc thống nhất kế hoạch, địa bàn thực hành, kiến tập, thực tập sư phạm cho HS-SV của Trường Đại học Hồng Đức và giới thiệu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia Ban chỉ đạo thực hành, kiến tập, thực tập của Trường Đại học Hồng Đức.

- Quyết định số 1633/QĐ-ĐHHD, ngày 01/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức thành lập Ban chỉ đạo thực hành, kiến tập, thực tập năm học 2018-2019 và các Quyết định, Kế hoạch triển khai đợt kiến tập, thực tập.

2) Quy mô kế hoạch

Kiến tập sư phạm: Thực hiện cho sinh viên (SV) sư phạm năm thứ 3 bậc đại học, năm thứ 2 cho bậc CĐ, TCSP (2 đợt).

- Bậc Đại học: Thời gian 02 tuần (THPT, TH); 06 tuần (GDMN) cho 11 ngành đào tạo, 28 đoàn/28 trường THPT, TH, mầm non.

- Bậc Cao đẳng: Thời gian 02 tuần (THCS, TH); 06 tuần (GDMN), cho 3 ngành đào tạo chia thành 4 đoàn/4 trường THCS, mầm non.

- Hệ TCSP Mầm Non: Thời gian 06 tuần lập 1 đoàn về 1 trường mầm non.

Thực tập sư phạm: Thực hiện cho SV sư phạm năm thứ 4 bậc đại học, năm thứ 3 bậc CĐ, năm thứ 2 bậc Trung cấp.

+ Bậc Đại học: Thời gian 08 tuần, gồm 11 ngành đào tạo, 41 đoàn/41 trường THPT, TH, mầm non.

+ Bậc Cao đẳng: Thời gian 06 tuần (THCS, TH), 8 tuần (GDMN), 3 ngành đào tạo, 8 đoàn/8 trường THCS, TH, mầm non.

- Bậc TCSP Mầm Non: Thời gian 12 tuần, 5 đoàn/5 trường mầm non.

2.2. Những biện pháp

1) Tại trường Đại học Hồng Đức

- Đổi mới chương trình các học phần Thực hành sư phạm theo hướng tăng cường phát triển cho SV những kỹ năng sau: kỹ năng viết và trình bày bảng; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tự học; kỹ năng thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học; kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm, giáo dục HS cá biệt; kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm; kỹ năng làm việc với phụ huynh HS và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nhà trường và khoa trong từng năm học phải trang bị bổ sung cho SV những kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống, nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng phù hợp với lớp giữa khóa, cuối khóa đào tạo. Kiểm tra, giám sát việc đánh giá của giảng viên đối với công tác tập giảng, hướng dẫn SV soạn giáo án phù hợp với đổi mới chương trình, mục tiêu và phương pháp dạy học ở phổ thông, mầm non, đánh giá đúng năng lực và phân loại SV.

- Tăng cường công tác tập giảng ở trường ĐHHĐ và khi sinh viên đến thực tập tại trường phổ thông, mầm non. Chú ý rèn luyện cho SV vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tiên tiến, hiện đại. Coi trọng việc bồi dưỡng cho SV năng lực thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học; kỹ năng mềm, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục và các hoạt động phong trào.

- Cải tiến hình thức rèn nghề trước khi kiến tập, thực tập sư phạm: Các khoa tiếp tục chủ động lập kế hoạch mời các giáo viên dạy giỏi tại các cơ sở thực tập có uy tín giảng chuyên đề về nghiệp vụ sư phạm, giảng mẫu cho SV trước khi sinh viên đi TTSP; thường xuyên tổ chức các cuộc thi giảng (sau khi kết thúc tập giảng), thi viết bảng, thi thiết kế đồ dùng dạy học, thi thiết kế đề kiểm tra; cập nhật cho SV những nội dung đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông và mầm non, các vấn đề về đổi mới chương trình, sách giáo khoa hiện nay.

Triển khai kế hoạch kiến tập, thực tập được thực hiện đúng kế hoạch theo từng đợt, từng loại hình kiến tập, thực tập.

- Phối hợp với Sở GD&ĐT Thanh Hóa, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố lập hệ thống các trường thực hành sư phạm vệ tinh.

- Đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất, kinh phí cho rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của SV ở các khoa sư phạm, đồng thời tăng kinh phí cho công tác thực tập sư phạm.

- Cập nhật biểu mẫu đánh giá, xếp loại giờ dạy của sinh viên (theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014).

2) Tại trường phổ thông, mầm non

- Ban chỉ đạo thực tập các trường phổ thông, mầm non tổ chức thực hiện đúng kế hoạch theo từng đợt, từng loại hình kiến tập, thực tập. Chọn, cử GV có kinh nghiệm hướng dẫn giảng dạy, thực tập chủ nhiệm và thường xuyên kiểm tra chặt chẽ kế hoạch thực tập của từng SV theo từng tuần, tạo điều kiện thuận lợi cho SV tập giảng, giảng dạy trên lớp như: Bố trí phòng soạn giáo án, giảng tập cho SV.

- Ban chỉ đạo các trường thực tập phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo thực tập trường Đại học Hồng Đức trong công tác đánh giá kết quả thực tập tại cơ sở.

3) Công tác tổ chức

- Phát huy mô hình SV làm trưởng đoàn nhằm giúp các em năng động, chủ động trong công tác TTSP. Lựa chọn những SV làm trưởng đoàn thực sự có năng lực, đồng thời tập huấn cho các trưởng đoàn các kỹ năng: quản lý đoàn TTSP, xây dựng kế hoạch hành động của trưởng đoàn, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng quản lý, điều hành nhóm; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trước khi đi TTSP.

- Kiện toàn thành phần Ban chỉ đạo TT trường phổ thông, Mầm non phù hợp với tổ chức nhà trường, đảm bảo đủ người phụ trách các nội dung TTSP.

- Tăng cường hoạt động gắn kết nhà trường sư phạm với các cơ sở thực tập, như giảng viên SP đi thực tế trường phổ thông; mời lãnh đạo, giáo viên trường phổ thông tham gia các hoạt động NVSP tại khoa đào tạo...

- Tăng cường tổ chức các khóa tập huấn bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, kỹ năng vận dụng các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông, mầm non và kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS.

4) Công tác đánh giá kết quả kiến tập, thực tập sư phạm

- Thực hiện đánh giá và kết quả kiến tập theo kế hoạch và hướng dẫn.

- Trường Đại học Hồng Đức cung cấp đầy đủ thông tin năng lực của SV để BCD các trường phổ thông, mầm non tham khảo trong quá trình đánh giá.

- Trường Đại học Hồng Đức hướng dẫn về tỉ lệ xếp loại trong kế hoạch kiến tập, thực tập./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Thanh Hóa;
- BCD kiến tập, thực tập sư phạm;
- Các trường kiến tập, thực tập sư phạm;
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Mai

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIẾN TẬP, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM HỌC 2017-2018

Phụ lục 1. Kết quả kiến tập sư phạm năm học 2017-2018

I. Kết quả xếp loại sinh viên kiến tập sư phạm tại các trường THPT

Khóa- bậc ĐT	TT	Trường kiến tập	Số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		T.Bình		K0 đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K18 ĐHSP các ngành: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GD Thể chất	1	Chu Văn An	24	10	41.7	14	58.3						
	2	Hà Trung	23	7	30.4	16	69.6						
	3	Hoàng Lệ Kha	25	5	20	15	60	5	20				
	4	Triệu Sơn 1	25			24	96					1	4
	5	Lam Kinh	22	18	81.8	4	18.2						
	6	Nông Công 4	20	11	55.5	9	45						
	7	Quảng Xương 4	19	2	10.5	9	47.4	8	42.1				
	8	Tĩnh Gia 2	23	11	47.8	11	47.8	1	4.34				
	9	Nguyễn Xuân Nguyên	25	3	12	19	76	3	12				
	10	Đông Sơn 1	25	11	44	14	56						
	11	Dương Đình Nghệ	23	3	13	20	87						
	12	Lê Văn Hưu	22	11	50	11	50						
	13	Hoàng Hóa 4	23	6	26.1	12	52.2	5	21.7				
	14	Thiệu Hóa	25	11	44	13	52	1	4				
	15	Triệu Sơn 4	22	6	27.3	14	63.6	2	9.1				
	16	Lê Hoàn	25	17	68	8	32						
	17	Hậu Lộc 3	25	8	32	17	68						
Tổng			396	140	35.3	230	58.1	25	6.3			1	0.3

II. Kết quả xếp loại sinh viên kiến tập sư phạm tại các trường THCS

K38 CĐSP Tiếng Anh	1	Lê Lợi	19	11	57.8	6	31.6	1	5.3			1	5.3
Tổng			19	11	57.8	6	31.6	1	5.3			1	5.3

III. Kết quả xếp loại sinh viên kiến tập sư phạm tại các trường Tiểu học

K18 ĐHGD Tiểu học	1	Quảng Đông	23	20	87	3	13						
	2	Hoàng Đạo	24	16	66.7	8	33.3						
	3	Hoảng Trạch	24	20	83.3	4	16.7						
	4	Hoảng Vinh	23	19	82.6	4	17.4						
	5	Lê Tất Đắc	25	20	80	5	20						
	6	Hoảng Phúc	25	21	84	4	16						
K38 CĐGD Tiểu học	1	Hoảng Minh	18	13	72.2	5	27.8						
	Tổng		162	129	79.6	33	20.4						

IV. Kết quả xếp loại sinh viên kiến tập sư phạm tại các trường Mầm non

K18 ĐHGD Mầm non	1	Hoảng Lý	23	7	30	16	70						
	2	An Hoạch	24	12	50	12	50						
	3	Đông Minh	25	9	36	15	60	1	4				
	4	Lam Sơn	23	7	30	16	70						
	5	Đông Thọ B	23	15	65.2	8	34.8						
	6	Đông Hải	26	15	57.7	11	42.3						
	7	Quảng Tâm	21	2	10	19	90						
	8	Quảng Hưng	21	9	43	12	57						
	9	Trường Thi B	25	10	40	15	60						
	10	Tào Xuyên	22	7	31.8	15	68.2						
	11	Thực hành	23	7	30.4	16	69.6						
	12	Đông Hương	21	9	42.8	12	57.2						
K38 CĐGD Mầm non	1	Phú Sơn	23	10	43.5	13	56.5						
	2	Quảng Thọ	23	11	47.8	12	52.2						
K30 TCSP Mầm non	1	27 tháng 2	24	10	42	14	58						
	2	An Hoạch	25	11	44	14	56						
	3	Đông Cương	23	7	30	16	70						
	Tổng		395	158	40	236	59.7	1	0.3				

Phụ lục 2. Kết quả thực tập sư phạm năm học 2017-2018

I. Kết quả xếp loại sinh viên thực tập sư phạm tại các trường THPT

Khóa- bậc ĐT	TT	Trường thực tập	Số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		T. bình		Không đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K17 ĐHSPT các ngành: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh	1	Nông Công 4	26	10	38.5	15	57.7	1	3.8				
	2	Đông Sơn 1	25	6	24	19	76						
	3	Nguyễn Xuân Nguyên	25	7	28	17	68	1	4				
	4	Hoàng Hóa 4	26	10	38.5	12	46.2	3	11.5			1	3.8
	5	Lê Hoàn	26	14	54	12	46						
	6	Lam Kinh	25	9	36	13	52	3	12				
	7	Triệu Sơn 4	20	3	13.6	14	63.7	3	13.6				
	8	Triệu Sơn 2	24	7	29.1	13	54.2	4	16.7				
	9	Lê Văn Hưu	24	5	20.8	16	66.6	3	12.3				
	10	Dương Đình Nghệ	25	10	40	14	56	1	4				
	11	Triệu Sơn 1	24	4	16.7	20	83.3						
	12	Chu Văn An	25	13	52	12	48						
	13	Quảng Xương 4	24	7	29.2	14	58.3	3	12.5				
	14	Hà Trung	25	6	24	19	76						
	15	Hoàng Lệ Kha	25	5	20	15	60	5	20				
	16	Hậu Lộc 3	26	23	88.5	2	7.7					1	3.8
	17	Tĩnh Gia 2	25	10	40	15	60						
	18	Đông Sơn 2	25	12	48	13	52						
	19	Hoàng Hóa 3	25	9	36	16	64						
Tổng			470	170	36.2	271	57.7	27	5.7			2	0.4

II. Kết quả xếp loại sinh viên thực tập sư phạm tại trường THCS

K37 CĐSP Tiếng Anh	1	Đông Hương	14	9	64.3	5	35.7						
	2	Lê Lợi	12	4	33	8	67						
Tổng			26	13	50	13	50						

III. Kết quả xếp loại sinh viên thực tập sư phạm tại các trường Tiểu học

K17 ĐHGD Tiểu học	1	Nguyễn Văn Trỗi	23	10	43.5	13	56.5						
	2	Quảng Hưng	24	13	54.1	11	45.9						
	3	Hoàng Phúc	23	19	82.6	4	17.3						
	4	Đông Vệ 2	22	15	68.2	7	31.8						
	5	Hoàng Trạch	23	18	78.2	5	21.8						
K37 ĐHGD Tiểu học	1	Hoàng Đạo	18	14	77.7	3	16.6	1	5.7				
	2	Hoàng Vinh	18	15	83.3	3	16.7						
Tổng			151	104	68.9	46	30.5	1	0.6				

IV. Kết quả xếp loại sinh viên thực tập sư phạm tại các trường Mầm non

K17 ĐHGD Mầm non	1	Hoa Mai	24	7	29.2	17	70.2						
	2	Hoàng Lý	22	7	31	15	69						
	3	Lam Sơn	23	7	30	16	70						
	4	An Hoạch	25	6	24	19	76						
	5	Đông Thọ B	23	7	30.4	14	60.9	2	8.7				
	6	Đông Minh	24	12	50	12	50						
	7	Quảng Thành	25	8	32	17	68						
	8	Tào Xuyên	26	7	26.9	19	73.1						
	9	Thực hành	24	8	33.3	16	66.7						
	10	Trường Sơn	23	8	34.8	14	60.9	1	4.3				
	11	Đông Cương	23	7	30	16	70						
	12	Quảng Vinh	23	9	39.1	14	60.9						

Khóa- bậc ĐT	TT	Trường thực tập	Số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		T. bình		Không đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K37 CĐGD Mầm non	1	Phú Sơn	22	7	31.8	12	54.5	3	13.6				
	2	Đông Hải	24	12	50	11	45.8	1	4.2				
	3	Quảng Thọ	24	11	45.8	11	45.8	2	8.4				
	4	27 tháng 2	23	9	39	14	61						
K29 TCSP Mầm non	1	Lam Sơn	23	8	34.8	15	65.2						
	2	Hoa Mai	26	4	15.4	22	84.6						
	3	Thực hành	25	8	32	17	68						
	4	Đông Hải	26	15	57.7	11	42.3						
	5	Đông Hương	24	11	44	13	52						
	6	Trường Thi B	25	10	40	15	60						
	7	Đông Thọ B	24	16	66.7	8	33.3						
	8	Quảng Tâm	25	11	44	14	66						
Tổng (IV)			576	215	37.3	352	61.1	9	1.6				

Phụ lục 3. Kết quả thực tập sư phạm theo bậc, ngành đào tạo năm học 2017-2018

Khóa- Bậc ĐT	TT	Ngành ĐT	Số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Không đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K17 ĐHSP, ĐHGD	1	Toán học	84	33	39.2	45	53.6	6	7.2				
	2	Vật lý	46	16	34.8	26	56.5	3	6.5			1	2.2
	3	Hóa học	55	23	41.8	30	54.5	2	3.7				
	4	Sinh học	35	10	28.6	24	68.6	1	2.8				
	5	Ngữ văn	93	37	39.8	50	53.8	6	6.4				
	6	Lịch sử	28	6	21.4	19	67.9	3	10.7				
	7	Địa lý	42	13	31	28	66.7	1	2.3				
	8	Tiếng Anh	87	34	39.1	47	54	5	5.7			1	1.2
	9	Tiểu học	115	75	65.2	40	34.8						
	10	Mầm non	285	93	32.6	189	66.3	3	1.1				
Tổng			870	340	39.1	498	57.2	30	3.4			2	0.3
K37 CĐSP Tiếng Anh, CĐGD Tiểu học, Mầm non	1	Tiếng Anh	26	13	50	13	50						
	2	Tiểu học	36	29	80.5	6	16.6	1	2.9				
	3	Mầm non	93	39	41.9	48	51.6	6	6.5				
Tổng			155	81	52.3	67	43.2	7	4.5				
K29 TCSP	1	Mầm non	198	83	41.9	115	58.1						
Tổng			198	83	41.9	115	58.1						